ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/2012/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 4 về

quy định, điều chỉnh một số loại phí trên địa bàn thành phố theo Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1078/TTr-STC ngày 10 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định về mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng nộp phí

1. Đối tượng nộp phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản:

a) Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

2. Đối tượng nộp phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất là:

a) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Các đối tượng khác có liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất để được giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất.

Điều 3. Cơ quan thu phí

1. Đối với đấu giá tài sản, cơ quan thu phí là:

a) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thành phố Đà Nẵng;

b) Hội đồng bán đấu giá tài sản;

c) Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp tổ chức bán đấu giá tài sản hoặc được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ bán đấu giá tài sản.

2. Đối với đấu giá quyền sử dụng đất để được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, cơ quan thu phí là:

a) Trung tâm Giao dịch bất động sản;

b) Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Các cơ quan, đơn vị được UBND thành phố giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 4. Mức thu phí

1. Mức thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản

a) Mức thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

b) Trường hợp cuộc đấu giá tổ chức không thành thì trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất

a) Mức thu phí: Theo Phụ lục 2 đính kèm.

b) Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

Điều 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí

1. Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý Thuế; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT -BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính.

2. Chế độ quản lý, sử dụng

a) Đối với các đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Phí đấu giá thu được là doanh thu của doanh nghiệp, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế và thực hiện quyết toán thuế với cơ quan Thuế theo quy định.

b) Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị còn lại:

- Cơ quan thu phí được trích để lại 50% số tiền phí thu được để trang trải cho việc bán đấu giá và chi phí phục vụ công tác thu phí, gồm:

+ Chi phí cho các hoạt động bán đấu giá tài sản như: niêm yết, thông báo bán đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng; chi phí tổ chức đăng ký đấu giá; chi khảo sát giá; chi phí trưng bày cho xem sản phẩm, các khoản chi phí khác liên quan đến việc phục vụ công tác đấu giá.

+ Chi mua văn phòng phẩm, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành phục vụ cho công tác thu phí.

+ Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác thu phí.

+ Cơ quan thu phí đấu giá có trách nhiệm sử dụng tiền thu phí được trích để lại đúng mục đích, đúng chế độ và thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Số còn lại 50% nộp vào ngân sách thành phố.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 và thay thế Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đấu giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 7. Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế thành phố; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước Đà Nẵng; Giám đốc các Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Giao dịch bất động sản thành phố Đà Nẵng và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Khương